

Số: 148/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, của người yêu cầu:

- Ông Trần Quốc C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố A, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Bùi Tuyết T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp PT, xã PTh, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: bà Bùi Tuyết Trâm và ông Trần Quốc C tự nguyện cưới nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường PT, thành phố BT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/02/2021 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/8/2022, bà T và ông C tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Bà Bùi Tuyết T là người trực tiếp nuôi Trần Gia H, sinh ngày 18/01/2021 và Trần Huy H, sinh ngày 29/6/2022.

Ông C cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi mỗi con tròn 18 tuổi.

[3] Tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà T và ông C phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Tuyết T và ông Trần Quốc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Bùi Tuyết T là người trực tiếp nuôi Trần Gia H, sinh ngày 18/01/2021 và Trần Huy H, sinh ngày 29/6/2022.

Ông Trần Quốc C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi mỗi con tròn 18 tuổi.

Ông Trần Quốc C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi quyền uôi con cũng như số tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Bùi Tuyết T và ông Trần Quốc C phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009803 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Bùi Tuyết T và ông Trần Quốc C đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường PT, TP Bến Tre;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương